

Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG 3

ĐC: 115 Ngô Gia Tự. P. Hải Châu 1. Q. Hải Châu. TP. Đà Nẵng

Tên sản phẩm: Hộp CENSAMIN PLUS - hộp 20 gói

Kích thước: 90 x 65 x 55 mm

Chất liệu: Hộp giấy



WHO GMP

Thuốc bột pha dung dịch uống
Hộp 20 gói x 4 g

CENSAMIN PLUS

Glucosamin sulfat 1500 mg



DƯỢC
TRUNG ƯƠNG 3



THÀNH PHẦN:
Glucosamin sulfat.....1500 mg
(Dưới dạng glucosamin sulfat natri clorid-1884 mg
tương đương glucosamin 1178 mg)
Tá dược vừa đủ1 gói

Sản xuất tại:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG 3
(CETECO US)
115 Ngô Gia Tự - Phường Hải Châu 1
Quận Hải Châu - Thành phố Đà Nẵng

**CHỈ ĐỊNH, CÁCH DÙNG, CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ
CÁC THÔNG TIN KHÁC:**
Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo.
Tiêu chuẩn: TCCS
SĐK:

Số lô SX/Batch No.
NSX/Mfg Date
HĐ/Exp. Date

ĐỂ XA TÂM TAY TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG
BẢO QUẢN Ở NHIỆT ĐỘ KHÔNG QUÁ 30°C
NƠI KHÔ MÁT, TRÁNH ÁNH SÁNG TRỰC TIẾP

CENSAMIN PLUS
Glucosamin sulfat 1500 mg



CENSAMIN PLUS
Glucosamine sulfate 1500 mg

WHO GMP

Powder for oral solution
Box of 20 sachets of 4 g

CENSAMIN PLUS

Glucosamine sulfate 1500 mg



DƯỢC
TRUNG ƯƠNG 3



COMPOSITION:
Glucosamine sulfate.....1500 mg
(As glucosamine sulfate sodium chloride
1884 mg equivalent glucosamin 1178 mg)
Excipientsq.s.....1 sachet

Manufactured by:
CENTRAL PHARMACEUTICAL JOINT
STOCK COMPANY N.3
115 Ngô Gia Tự Street - Hải Châu 1 Ward
Hải Châu District - Đà Nẵng City

**INDICATIONS, ADMINISTRATION,
CONTRAINDICATIONS AND OTHER
INFORMATION:** Please see the enclosed leaflet.



8 935137 788885

KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN
READ THE DIRECTIONS CAREFULLY BEFORE USE
STORE AT TEMPERATURE NOT EXCEEDING 30°C
KEEP IN A COOL, DRY PLACE, PROTECT FROM LIGHT

Đơn vị: **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG 3**

ĐC: 115 Ngô Gia Tự. P. Hải Châu 1. Q. Hải Châu. TP. Đà Nẵng

Tên sản phẩm: Hộp CENSAMIN PLUS - hộp 30 gói - mặt 1

Kích thước: 117 x 85 x 62 mm

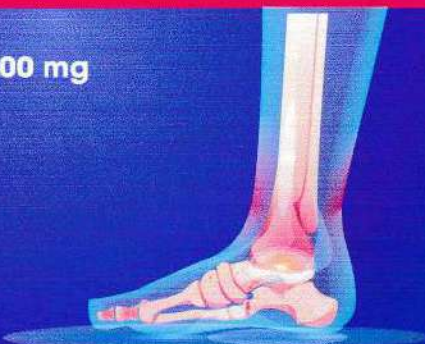
Chất liệu: Hộp giấy



Thuốc bột pha dung dịch uống
Hộp 30 gói x 4 g

CENSAMIN PLUS

Glucosamin sulfat 1500 mg



DƯỢC TRUNG ƯƠNG 3

THÀNH PHẦN:
Glucosamin sulfat.....1500 mg
(Dưới dạng glucosamin sulfat natri clorid 1884 mg tương đương glucosamin 1178 mg)
Tá dược vừa đủ1 gói

Sản xuất tại:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG 3 (CETECO US)
115 Ngô Gia Tự - Phường Hải Châu 1
Quận Hải Châu - Thành phố Đà Nẵng

CHỈ ĐỊNH, CÁCH DÙNG, CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC:
Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo.
Tiêu chuẩn: TCCS
SĐK:

Số lô SX/Batch No.:
NSX/Mfg.Date
HD/Exp.Date

**ĐỂ XA TÀM TAY TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG
BẢO QUẢN Ở NHIỆT ĐỘ KHÔNG QUÁ 30°C
NƠI KHÔ MÁT, TRÁNH ÁNH SÁNG TRỰC TIẾP**

CENSAMIN PLUS

Glucosamin sulfat 1500 mg

Đơn vị: **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG 3**

ĐC: 115 Ngô Gia Tự. P. Hải Châu 1. Q. Hải Châu. TP. Đà Nẵng

Tên sản phẩm: Hộp CENSAMIN PLUS - hộp 30 gói - mặt 2

Kích thước: 117 x 85 x 62 mm

Chất liệu: Hộp giấy



WHO GMP

Powder for oral solution
Box of 30 sachets of 4 g

CENSAMIN PLUS

Glucosamine sulfate 1500 mg

DƯỢC TRUNG ƯƠNG 3

COMPOSITION:
Glucosamine sulfate.....1500 mg
(As glucosamine sulfate sodium chloride
1884 mg equivalent glucosamin 1178 mg)
Excipientsq.s.....1 sachet

**INDICATIONS, ADMINISTRATION,
CONTRAINDICATIONS AND OTHER
INFORMATION:** Please see the enclosed leaflet.

Manufactured by:
**CENTRAL PHARMACEUTICAL JOINT
STOCK COMPANY N.3**
115 Ngô Gia Tự Street - Hải Châu 1 Ward
Hải Châu District - Đà Nẵng City

KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN
READ THE DIRECTIONS CAREFULLY BEFORE USE
STORE AT TEMPERATURE NOT EXCEEDING 30°C
KEEP IN A COOL, DRY PLACE, PROTECT FROM LIGHT

Đơn vị: **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG 3**

ĐC: 115 Ngõ Gia Tự, P. Hải Châu 1, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng

Tên sản phẩm: **Hộp CENSAMIN PLUS - hộp 50 gói - Mặt 1**

Kích thước: 193 x 85 x 62 mm

Chất liệu: Hộp giấy



WHO GMP

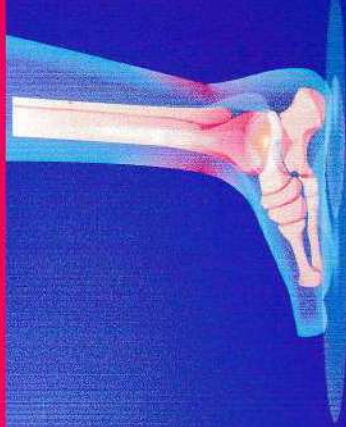
Thuốc bột pha dung dịch uống
Hộp 50 gói x 4 g

CENSAMIN PLUS

Glucosamin sulfat 1500 mg



**DƯỢC
TRUNG ƯƠNG 3**



CENSAMIN PLUS
Glucosamin sulfat 1500 mg

THÀNH PHẦN:

Glucosamin sulfat.....1500 mg
(Dưới dạng glucosamin sulfat natri clorid 1884 mg
tương đương glucosamin 1178 mg)
Tá dược vừa đủ.....1 gói

**CHỈ ĐỊNH, CÁCH DÙNG, CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ
CÁC THÔNG TIN KHÁC:**

Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo.

Tiêu chuẩn: TCCS

SĐK.

Sản xuất tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG 3

(CETECO US)

115 Ngõ Gia Tự - Phường Hải Châu 1

Quận Hải Châu - Thành phố Đà Nẵng

Số lô SX/Batch No. :
NSX/Mfg. Date :
HĐ/Exp. Date :

ĐỂ XA TÂM TAY TRẺ EM

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG

BẢO QUẢN Ở NHIỆT ĐỘ KHÔNG QUÁ 30°C

NƠI KHÔ MÁT, TRÁNH ÁNH SÁNG TRỰC TIẾP

Đơn vị: **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG 3**

ĐC: 115 Ngô Gia Tự, P. Hải Châu 1, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng

Tên sản phẩm: **Hộp CENSAMIN PLUS - hộp 50 gói - Mặt 2**

Kích thước: 193 x 85 x 62 mm

Chất liệu: **Hộp giấy**



WHO GMP

CENSAMIN PLUS

Glucosamine sulfate 1500 mg

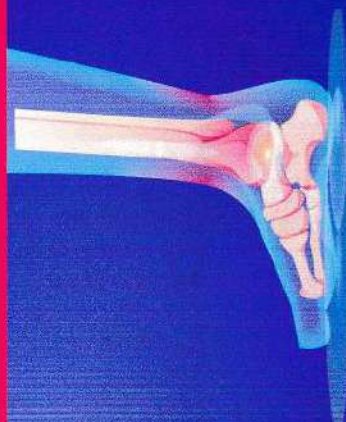
Powder for oral solution
Box of 50 sachets of 4 g

CENSAMIN PLUS

Glucosamine sulfate 1500 mg



**DƯỢC
TRUNG ƯƠNG 3**



COMPOSITION:

Glucosamine sulfate 1500 mg
(As glucosamine sulfate sodium chloride
1884 mg equivalent glucosamin 1178 mg)
Excipients q.s 1 sachet

**INDICATIONS, ADMINISTRATION,
CONTRAINDICATIONS AND OTHER**

INFORMATION: Please see the enclosed leaflet.

Manufactured by:

CENTRAL PHARMACEUTICAL JOINT

STOCK COMPANY N.3

115 Ngô Gia Tự Street - Hải Châu 1 Ward
Hải Châu District - Đà Nẵng City



KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN

READ THE DIRECTIONS CAREFULLY BEFORE USE

STORE AT TEMPERATURE NOT EXCEEDING 30°C

KEEP IN A COOL, DRY PLACE, PROTECT FROM LIGHT

Đơn vị: **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG 3**

ĐC: 115 Ngô Gia Tự. P. Hải Châu 1. Q. Hải Châu. TP. Đà Nẵng

Tên sản phẩm: nhãn gói CENSAMIN PLUS

Kích thước: 110 x 84 mm



110mm



CENSAMIN PLUS

1. Tên thuốc: CENSAMIN PLUS

2. Các dấu hiệu lưu ý và khuyến cáo khi dùng thuốc:

“Để xa tầm tay trẻ em

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.”

3. Thành phần công thức thuốc:

Mỗi gói CENSAMIN PLUS 4,0 gam chứa:

Thành phần hoạt chất:

Glucosamin sulfat 1500 mg

(Dưới dạng glucosamin sulfat natri clorid 1884,0 mg – Tương đương glucosamin 1178,0 mg)

Thành phần tá dược:

Sorbitol, acid citric, sucralose, PEG 6000, bột hương chanh..... vừa đủ 1 gói

4. Dạng bào chế:

Thuốc bột pha dung dịch uống.

Mô tả: Bột thuốc màu trắng, khô tơi, có mùi chanh, vị ngọt, chua nhẹ.

5. Chỉ định:

Giảm triệu chứng của thoái hóa khớp gối nhẹ và trung bình.

6. Cách dùng, liều dùng:

Cách dùng: Bột phải được hoà tan trong cốc nước (250 ml) trước khi uống.

Liều dùng:

- Người lớn trên 18 tuổi: 1 gói uống 1 lần/ngày. Thời gian dùng thuốc tùy thuộc vào cơ thể mỗi người, dùng liên tục trong ít nhất 2 - 3 tháng để đảm bảo hiệu quả điều trị. Nếu các triệu chứng không thuyên giảm sau 2 - 3 tháng, việc tiếp tục sử dụng glucosamin nên được bác sĩ đánh giá lại.

- Trẻ em: An toàn và hiệu quả chưa được thiết lập ở trẻ em và thanh thiếu niên, do đó, không nên sử dụng cho trẻ dưới 18 tuổi.

- Người cao tuổi: Chưa có nghiên cứu cụ thể được thực hiện ở người cao tuổi, theo kinh nghiệm lâm sàng, không cần chỉnh liều khi điều trị cho người cao tuổi khỏe mạnh.

- Người suy gan, suy thận: Chưa có khuyến cáo về liều dùng.

7. Chống chỉ định:

- Quá mẫn với glucosamin hoặc bất kỳ thành phần nào của thuốc.

- Bệnh nhân dị ứng với các loài giáp xác (tôm, cua,...).

- Phụ nữ có thai, phụ nữ cho con bú, trẻ em và thanh thiếu niên dưới 18 tuổi vì chưa có số liệu về độ an toàn và hiệu quả điều trị.

8. Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc:

- Ở bệnh nhân bị rối loạn dung nạp glucose, nên theo dõi nồng độ glucose máu, nếu liên quan, chỉ định insulin nên được chỉ định trước khi bắt đầu điều trị và định kỳ trong quá trình điều trị.



- Ở bệnh nhân có yếu tố nguy cơ mắc bệnh tim mạch, nên theo dõi nồng độ lipid máu vì tăng cholesterol máu đã được quan sát thấy ở một số bệnh nhân điều trị bằng glucosamin.
- Thuốc có thể làm nặng hơn tình trạng hen suyễn. Bệnh nhân hen suyễn khi bắt đầu sử dụng glucosamin nên được thông tin về khả năng làm nặng hơn tình trạng hen suyễn.
- Nếu có dấu hiệu hoặc triệu chứng bất thường nên tham khảo ý kiến bác sĩ ngay lập tức.

9. Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú:

Phụ nữ có thai: Không có đủ dữ liệu liên quan đến việc sử dụng glucosamin ở phụ nữ mang thai. Do đó, không nên sử dụng glucosamin trong thời kỳ mang thai.

Phụ nữ cho con bú: Không có dữ liệu về sự bài tiết glucosamin trong sữa mẹ. Do đó, việc sử dụng glucosamin trong thời gian cho con bú không được khuyến cáo vì không có dữ liệu về sự an toàn của trẻ.

10. Ảnh hưởng đến khả năng lái xe, vận hành máy móc:

Chưa có nghiên cứu nào về ảnh hưởng của thuốc đến khả năng lái xe và vận hành máy móc. Nếu cảm thấy chóng mặt hoặc buồn ngủ, không nên lái xe và vận hành máy móc.

11. Tương tác, tương kỵ của thuốc:

- Giá trị INR (thời gian đông máu) tăng đã được báo cáo khi dùng chung với thuốc kháng vitamin K đường uống. Do đó, bệnh nhân được điều trị bằng thuốc kháng vitamin K đường uống nên được theo dõi chặt chẽ khi bắt đầu và chấm dứt điều trị bằng glucosamin.
- Tăng tác dụng của thuốc chống đông coumarin (như wafarin) khi điều trị đồng thời với glucosamin đã được báo cáo. Bệnh nhân được điều trị bằng thuốc chống đông coumarin nên được theo dõi chặt chẽ khi bắt đầu và kết thúc điều trị bằng glucosamin.
- Theo dõi chặt chẽ giá trị đường máu của bệnh nhân tiểu đường đang dùng thuốc hạ đường huyết.
- Tăng hấp thu và nồng độ trong huyết thanh của tetracyclin, tuy nhiên sự liên quan về mặt lâm sàng của tương tác này còn hạn chế.

12. Tác dụng không mong muốn của thuốc:

Thường gặp, $1/100 < \text{ADR} < 1/10$:

- Thần kinh: Đau đầu, mệt mỏi.
- Tiêu hóa: Buồn nôn, đau bụng, khó tiêu, tiêu chảy, táo bón.

Ít gặp, $1/1\,000 \leq \text{ADR} < 1/100$:

- Da và mô dưới da: Phát ban, ngứa, hồng ban.

Không xác định được tần xuất:

- Thần kinh: Chóng mặt.
- Hô hấp: Hen suyễn, trầm trọng hơn hen suyễn.
- Tiêu hóa: Nôn mửa.
- Da và mô dưới da: Phù mạch, mày đay.
- Chuyển hóa và dinh dưỡng: Đái tháo đường không kiểm soát, tăng cholesterol máu.
- Rối loạn chung: Phù, phù ngoại biên.

13. Quá liều và cách xử trí:

Biểu hiện:



- Nhức đầu, chóng mặt, mất phương hướng, đau khớp, buồn nôn, nôn, tiêu chảy hoặc táo bón.

Xử trí:

- Ngừng điều trị bằng glucosamin và áp dụng có biện pháp điều trị triệu chứng và hỗ trợ.

14. Nhóm dược lý:

- Nhóm dược lý: Thuốc chống viêm và chống thấp khớp khác, không steroid.

- Mã ATC: M01AX05

15. Quy cách đóng gói:

Hộp 20 gói, 30 gói, 50 gói x 4,0 gam.

16. Tiêu chuẩn chất lượng của thuốc:

Điều kiện bảo quản: Bảo quản ở nhiệt độ không quá 30 °C, nơi khô mát, tránh ánh sáng trực tiếp.

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Tiêu chuẩn chất lượng: Tiêu chuẩn cơ sở.

17. Tên, địa chỉ, biểu tượng của cơ sở sản xuất:



Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3

115 Ngô Gia Tự - Phường Hải Châu 1 - Quận Hải Châu - Thành phố Đà Nẵng

